

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 07/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Trần Văn X**, sinh năm 1998, tại Đ. Nơi cư trú: Ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: cao đài; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Linh H, sinh năm 1981, bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 24/8/2020

Bị hại: Cháu Đặng Thị S, sinh ngày 14/4/ 2004, người đại diện hợp pháp cháu Li có bà Bùi Thị Ú, sinh năm 1978, mẹ ruột cháu L.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trần Văn X có luật sư Lê Thị L, thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Dương.

Bị cáo, luật sư L có mặt tại phiên tòa, các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Trần Văn X quen biết và có mối quan hệ tình cảm với cháu Đặng Thị S sinh ngày 14 tháng 4 năm 2004, cư trú tại ấp Q, xã P. Từ ngày 07/7/2018 đến ngày 24/4/2019, X và cháu S quan hệ tình dục với nhau nhiều lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào đêm 07/7/2018, Trần Văn X đến phòng trọ số 3, cơ sở trọ H thuộc ấp V, xã L, nơi ở của S và bà Bùi Thị Ú mẹ S để chơi. Do biết bà Ú đi làm ca đêm ở công ty nên X xin S cho ngủ lại qua đêm, S đồng ý. Sau đó, X và S lên gác xếp trong phòng trọ nằm ôm hôn nhau rồi X và S tự cởi quần áo và thực hiện hành vi giao cấu với nhau cho đến khi X xuất tinh vào âm đạo của S.

Lần thứ 2: Vào đêm 14/7/2018, do biết bà Ú đi làm ca đêm ở công ty nên X xin S cho ngủ lại qua đêm, S đồng ý. Sau đó, X và S tự cởi quần áo và thực hiện hành vi giao cấu với nhau cho đến khi X xuất tinh vào âm đạo của S.

Lần thứ 3: Đầu tháng 9 năm 2018, anh ruột của S đi nghĩa vụ quân sự về biết X và S yêu nhau nên ngăn cản. Nên ngày 07/9/2018, X rủ S về nhà X tại ấp 2, xã P để sinh sống. Vào khoảng 23 giờ cùng ngày X và S tự cởi quần áo, S nằm lên người X và X đưa dương vật vào âm hộ của cháu S, S nhấp được khoảng 5 phút X xuất tinh vào âm đạo của S.

Lần thứ 4: Đêm 14 tháng 02 năm 2019, tại nhà X thuộc ấp 2 xã P, X cởi quần áo của mình và của S, X nằm lên người S và đưa dương vật vào âm hộ của cháu S và thực hiện hành vi giao cấu với nhau cho đến khi X xuất tinh vào âm đạo của S.

Lần thứ 5: Ngày 24/4/2019 sinh nhật S, X tự cởi quần áo của mình và của S, X nằm lên người S và đưa dương vật vào âm hộ của cháu S và thực hiện hành vi giao cấu với nhau cho đến khi X xuất tinh vào âm đạo của S.

Ngoài ra bị cáo và bị hại khai còn quan hệ tình dục nhiều lần khác nhưng không nhớ rõ thời gian.

Ngày 13/9/2019 cháu S sinh con tại bệnh viện đa khoa Đồng Nai và đặt tên con Đặng Quốc B.

Ngày 24/8/2020, Trần Văn X bị Công an huyện N bắt giữ cho đến nay.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 1047 /ĐT/ 2020 ngày 26/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Cháu Đặng Thị S 16 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 25/02/2020.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 1048 /TD/ 2020 ngày 26/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận của Cháu Đặng Thị S: Màng trinh hình bán nguyệt, đường kính lỗ trinh 01 cm, màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ và 09 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Tại bản kết luận giám định số: 1795/C09B ngày 28/5/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận Cháu Đặng Thị S là mẹ ruột của Đặng Quốc B, Trần Văn X không phải cha ruột của cháu B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 238/20/TC-AND ngày 02/7/2020 của Viện pháp Y Quốc Gia kết luận:

Đặng Thị S có quan hệ huyết thống mẹ - con với Đặng Quốc B, độ tin cậy 99,9999%.

Trần Văn X không có quan hệ huyết thống cha - con với Đặng Quốc B.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, bị cáo X khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 156/CT.VKS-NT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Trần Văn X về tội Giao cấu với người từ đủ 13

tuổi đến dưới 16 tuổi, theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Xuyên phạm tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo X từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về án phí buộc bị cáo chịu theo luật.

Ý kiến luật sư Lê Thị L: Bị hại là người có phần lỗi vì khi quen bị cáo bị hại nói dối mình 18 tuổi. Bị hại người có thân hình cao lớn, đã phát triển như người phụ nữ trưởng thành nên bị cáo không thể biết bị hại chưa đủ 16 tuổi. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là đúng. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 bộ luật hình sự xử bị cáo mức hình phạt dưới khung và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, đại diện bị hại và luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, kết luận của Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận: Từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 4 năm 2019, bị cáo Trần Văn X đã nhiều lần có hành vi giao cấu với cháu Đặng Thị S. Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 1047 /ĐT/ 2020 ngày 26/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Cháu Đặng Thị S 16 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 25/02/2020. Hành vi

của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo với tội danh “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng do dục vọng thấp hèn và lợi dụng sự chưa chín chắn trong tình dục của người bị hại để thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại mặc dù được người bị hại đồng ý.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người bị hại; gây biến động về tâm sinh lý của người bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó bị cáo X phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Phạm tội đối với phụ nữ có thai, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của luật sư: Đề nghị của luật sư có một phần cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên luật sư đề nghị xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo như nhận định trên là không phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về tội danh, điều luật áp dụng, án phí phù hợp nhận định trên nên chấp nhận. Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù là cao so với hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn X phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn X 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2020.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKS,THA, CA, TAT;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Người làm chứng;
- Lưu (HS, VP).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thúc